TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Thành Trung.
2. Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị L, sinh năm: 1986 (có mặt).
Cư trú tại: ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Anh Lại Xuân S, sinh năm: 1985 (vắng mặt).
Cư trú tại: ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 16/02/2018 nguyên đơn chị Ngô Thị L *trình bày*:

Về hôn nhân: Chị và anh Lại Xuân S tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Khoảng thời gian hai năm trở lại đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, mâu thuẫn trong gia đình kéo dài ngày càng trầm trọng không thể hàn

gắn, hiện anh chị đã sống ly thân. Nay cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lại Xuân S.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Lại Phương Th, sinh năm 2006; Lại Phương T, sinh năm 2008 và Lại Phương Tr, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi ba người con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị vắng mặt anh Lại Xuân S trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L nay chị yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Lại Phương Th, sinh năm 2006; Lại Phương T, sinh năm 2008 và Lại Phương Tr, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao 03 cháu cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp 3.000.000 đồng/ tháng để cấp dưỡng nuôi 03 người con đến khi các cháu trưởng thành.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị L bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lại Xuân S có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lại Xuân S.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị L và anh Lại Xuân S tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Nam Định, theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 năm 2005 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị L nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn, anh S đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị L và anh S là có xảy ra, giữa vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị L, chị L được ly hôn với anh Lại Xuân S.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 03 người tên Lại Phương Th, sinh năm 2006; Lại Phương T, sinh năm 2008 và Lại Phương Tr, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn chị L và anh S thống nhất để chị L được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, Lại Phương Th, sinh năm 2006; Lại Phương T, sinh năm 2008 trên 07 tuổi đều có nguyên vọng được sống cùng với chị L. Nên sự thỏa thuận của đương sự về nuôi con là phù hợp nên được ghi nhận và căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định để chị Ngô Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lại Phương Th,

sinh năm 2006; Lại Phương T, sinh năm 2008 và Lại Phương Tr, sinh năm 2015. Chị L không yêu cầu anh Scấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng. Chị Ngô Thị L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014135 ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị L, chị L được ly hôn với anh Lại Xuân S.

2. Về nuôi con chung: Chị Ngô Thị L được tiếp tục nuôi cháu Lại Phương Th, sinh năm 2006; Lại Phương T, sinh năm 2008 và Lại Phương Tr, sinh năm 2015.

Anh Lại Xuân S không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Ngô Thị L.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng. Chị Ngô Thị L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014135 ngày 21/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương